JOHN WAYNE AIRPORT
ORANGE COUNTY

Chương Trình Cải Thiện Vốn của Phi Trường John Wayne
FY 2024-25 đến 2026-27

	Phi Trường John Wayne Chương Trình Cải Thiện Vốn, Tên Dự Án	Địa Hạt.	Mô Tả Chi Phí	Project Cost: Ngân Sách Tài Khóa 2024-25	Dự Trù Tài Khóa 2025-26	Dự Trù Tài Khóa 2026-27	3 năm Tổng Số Chi Phí Dự Án	Chi Phí Ước Tính Tương Lai Tài Khóa	Funding Sources / Revenue: Quyền Lợi (Trợ Cấp AIP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp AIP)*	Quyền Lợi (Trợ Cấp BIL AIG)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp BIL ATP)*	PFC PAYGO	GARBs	Thứ Khác	JWA (Dự Trữ Ròng)	Tổng Số Thu Hoạch	Bình Luận
1	**Cải Thiện về Cứu Nạn và Nước Xịt Chữa Cháy Máy Bay và Kho Vật Tư**	5	Quản Trị Dự Án	79,000	81,000	-	160,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	200,000	100,000	-	300,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm những sự cải thiện đối với các cơ sở để cung cấp chỗ chứa bột không chứa Flo (F3) loại bột cứu hỏa cũng như thi hành sự cải tiến hệ thống nước có phẩm chất.		Khế Ước Xây Cất	500,000	1,500,000	-	2,000,000		-	-	-	-	-	-	-	2,595,000	2,595,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A2		Hỗ Trợ Dự Án	30,000	-	-	30,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Việc Làm theo Hợp Đồng Đặt Hàng / Phác Họa-Đấu Thầu-Xây Dựng		Dự Phòng	35,000	70,000	-	105,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**844,000**	**1,751,000**	**-**	**2,595,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2,595,000**	**2,595,000**	
2	**Cải Thiện Vạch Kẻ Đường Sân Bay**	5	Quản Trị Dự Án	79,000	81,000	-	160,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	225,000	125,000	-	350,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: dự án bao gồm cung cấp sự tăng cường việc vẽ các đường vành đai tại các ngã tư của taxiway/phi đạo để tăng cường tầm nhìn cho việc điều hành máy bay.		Khế Ước Xây Cất	1,200,000	1,200,000	-	2,400,000		-	-	-	-	-	-	-	3,050,000	3,050,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A2		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Việc Làm theo Hợp Đồng Đặt Hàng		Dự Phòng	70,000	70,000	-	140,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Total Cost	**1,574,000**	**1,476,000**	**-**	**3,050,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3,050,000**	**3,050,000**	
3	**Phi Đạo Sân Bay 2L/20R Chỉnh Trang**	5	Quản Trị Dự Án	-	200,000	200,000	400,000			-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	-	1,400,000	765,000	2,165,000			-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự Án bao gồm việc chỉnh trang của Phi Đạo 2L-20R dọc theo với những phần nối kết với các đường taxiways, bao gồm với sự liên kết các vành đai, phần đầu của phi đạo, và khu vực an toàn ở cuối phía nam.		Khế Ước Xây Cất	-	-	5,173,000	5,173,000		4,200,000	-	-	-	-	-	-	19,981,000	24,181,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những Tài Khóa Tương Lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: C3		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	49,000	49,000			-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Quản Trị Xây Cất với Hiếm Tai		Dự Phòng	-	89,000	356,000	445,000			-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**-**	**1,689,000**	**6,543,000**	**8,232,000**	**15,949,000**	**4,200,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**19,981,000**	**24,181,000**	
4	**Nâng Cấp Phân Phối Điện và Nhà Máy Điện Lực cho Phi Trường – Giai Đoạn 1**	5	Quản Trị Dự Án	289,000	296,000	304,000	889,000		-	-		-	-	-	-			
	Nâng Cấp Phân Phối Điện tại các Trạm của Phi trường		Các Dịch Vụ A-E	1,071,000	1,009,000	356,000	2,436,000		-	-		-	-	-	-			
	Mô tả Dự Án: Dự án bao gồm việc tái cung cấp điện của máy phân phối điện 12kV và thay thế thiết bị đóng cắt trung thế, năm (5) trạm biến điện phụ (bao gồm công tắc chuyển tự động) và những thiết bị phụ thuộc quá hạn khác.		Khế Ước Xây Cất	6,969,000	3,566,000	1,316,000	11,851,000		-	-	13,735,760	-	-	-	-	3,308,240	17,044,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A2, B1, C1		Hỗ Trợ Dự Án	226,000	213,000	75,000	514,000		-	-		-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Quản Trị Xây Cất với Hiếm Tai		Dự Phòng	595,000	561,000	198,000	1,354,000		-	-		-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**9,150,000**	**5,645,000**	**2,249,000**	**17,044,000**	**-**	**-**	**-**	**13,735,760**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3,308,240**	**17,044,000**	
5	**Nâng Cấp Phân Phối Điện và Nhà Máy Điện Lực cho Phi trường – Giai Đoạn 2**	5	Quản Trị Dự Án	289,000	296,000	304,000	889,000		-	-		-	-	-	-			
	Cải Thiện Nhà Máy Tiện Ích Trung Ương		Những Dịch Vụ A-E	300,000	3,802,000	2,741,000	6,843,000		-	-		-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự Án bao gồm việc cải thiện hệ thống nhà máy đồng-phát, gồm có SCADA, phục hồi điện (blackstart), kho chứa bình điện, khả năng cung cấp điện và nhiều hệ thống khác nhau, và nâng cấp hệ thống lọc nước.		Khế Ước Xây Cất	-	-	10,036,000	10,036,000		-	-	46,585,834	-	-	-	-	19,710,166	66,296,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A2, B2, C2		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	650,000	650,000		-	-		-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao mong Đợi: Quản Trị Xây Cất với Hiếm Tai hay Phác Họa-Xây Dựng		Dự Phòng	100,000	252,000	652,000	1,004,000		-	-		-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**689,000**	**4,350,000**	**14,383,000**	**19,422,000**	**46,874,000**	**-**	**-**	**46,585,834**	**-**	**-**	**-**	**-**	**19,710,166**	**66,296,000**	
6	**Nâng Cấp Phân Phối và Nhà Máy Điện Lực cho Phi trường – Giai Đoạn 3**	5	Quản Trị Dự Án	189,000	194,000	199,000	582,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Nâng Cấp Hạ Tầng Cơ Sở Điện Lực tại các Trạm của Phi trường		Những Dịch Vụ A-E	600,000	150,000	586,000	1,336,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc thay thế các thiết bị điện lực lỗi thời tại các trạm và các cơ sở khác của phi trường.		Khế Ước Xây Cất	1,002,000	3,855,000	4,662,000	9,519,000		-	-	-	-	-	-	-	14,281,000	14,281,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B3, C3		Hỗ Trợ Dự Án	33,000	125,000	151,000	309,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Việc Làm theo Hợp Đồng Đặt Hàng/Quản Trị Xây Cất với Hiếm Tai		Dự Phòng	86,000	329,000	398,000	813,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**1,910,000**	**4,653,000**	**5,996,000**	**12,559,000**	**1,722,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**14,281,000**	**14,281,000**	
7	**Nâng Cấp các xe cộ thiết bị bằng điện cho các dịch vụ trên đất liền tại chỗ Phi Trường – Giai Đoạn 2**	5	Quản Trị Dự Án	79,000	81,000	20,750	180,750		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	150,000	50,000	-	200,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự Án bao gồm việc cải thiệt cơ sở hạ tầng bằng điện tại cổng số 8 đến 22 và phía Nam RON.		Khế Ước Xây Cất	-	1,155,000	-	1,155,000		-	-	-	-	-	-	-	1,631,050	1,631,050	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: D3		Hỗ Trợ Dự Án	-	20,000	-	20,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Việc Làm theo Hợp Đồng Đặt Hàng/Phác Họa- Đấu Thầu- Xây Dựng		Dự Phòng	-	75,300	-	75,300		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**229,000**	**1,381,300**	**20,750**	**1,631,050**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1,631,050**	**1,631,050**	
8	**Nâng Cấp Hệ Thống quản lý hành khách sử dụng chung khách hàng**	5	Quản Trị Dự Án	-	-	-	-		-	-	-	-		-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	-	-	-	-		-	-	-	-		-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc thay thế hệ thống CUPPS hiện hữu tại tất cả các trạm, bao gồm các hệ thống máy điện tử, màn ảnh, ki-ốt, máy chủ máy tính, và việc thi hành các bức tường video tại các gian hàng bán vé và các cổng.		Khế Ước Xây Cất	20,075,000	-	-	20,075,000		-	-	-	-	15,000,000	-	-	5,075,000	20,075,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B1		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	-	-		-	-	-	-		-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Phác Họa- Đấu Thầu- Xây Dựng		Dự Phòng	-	-	-	-		-	-	-	-		-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**20,075,000**	**-**	**-**	**20,075,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**15,000,000**	**-**	**-**	**5,075,000**	**20,075,000**	

Phi Trường John Wayne Chương trình Cải Thiện Vốn, tên Dự Án Capital	Địa Hạt	Mô Tả Chi Phí	Project Cost: Ngân Sách Tài Khóa 2024-25	Dự Trù Tài Khóa 2025-26	Dự Trù Tài Khóa 2026-27	3 năm Tổng Số Chi Phí Dự Án	Chi Phí Ước Tính Tương Lai Tài Khóa	Funding Sources / Revenue: Quyền Lợi (Trợ Cấp AIP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp AIP)*	Quyền Lợi (Trợ Cấp BIL ATP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp BIL ATP)*	PFC PAYGO	GARBs	Thứ Khác	JWA (Dự Trữ Ròng)	Tổng Số Thu Hoạch	Bình Luận

Chương Trình Cải Thiện Vốn của Phi Trường John Wayne
FY 2024-25 đến 2026-27

9	**Hạ Tầng Cơ Sở Các Cửa Hàng Cho Thuê - Giai Đoạn 2**	5	Quản Trị Dự Án	165,000	160,000	-	325,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	386,000	350,000	-	736,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm sự cải thiện các tiện ích hiện hữu và phát triển hạ tầng cơ sở các tiện ích mới để hỗ trợ cho những cửa hàng cho thuê dự trù tại tất cả các trạm.		Khế Ước Xây Cất	2,000,000	2,000,000	-	4,000,000		-	-	-	-	-	-	-	5,304,000	5,304,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: D1		Hỗ Trợ Dự Án	18,000	25,000	-	43,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm theo Hợp Đồng Đặt Hàng / Phác Họa-Đấu Thầu-Xây Dựng		Dự Phòng	75,000	125,000	-	200,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**2,644,000**	**2,660,000**	**-**	**5,304,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**5,304,000**	**5,304,000**	
10	**Cải Thiện Cơ Sở Nhóm Khám Phá Chất Nổ**	5	Quản Trị Dự Án	39,500	-	-	39,500		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	25,000	-	-	25,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự Án bao gồm việc cải thiện cơ sở hiện hữu của Nhóm Khám Phá Chất Nổ trực thuộc Sở Cảnh Sát Quận Cam.		Khế Ước Xây Cất	100,000	-	-	100,000		-	-	-	-	-	-	-	174,500	174,500	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên : B1, C1		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm theo Hợp Đồng Đặt Hàng		Dự Phòng	10,000	-	-	10,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**174,500**	**-**	**-**	**174,500**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**174,500**	**174,500**	
11	**Cải Thiện các Cơ Sở An Ninh**	5	Quản Trị Dự Án	219,000	225,000	82,000	526,000		-	-	-	-		-	-			
	Nâng Cấp Những Hệ Thống An Ninh Phi TrườngAirport và Hạ Tầng Cơ Sở		Các Dịch Vụ A-E	232,000	728,000	-	960,000		-	-	-	-		-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm tăng cường an ninh cho các trạm và sân bay, bao gồm việc thay thế các máy ảnh an ninh và thiết lập đèn rọi và máy dò chuyển động (i.e. PIDS).		Khế Ước Xây Cất	5,103,000	17,363,000	-	22,466,000		-	-	-	-	15,000,000	-	-	10,088,000	25,088,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3, B1		Hỗ Trợ Dự Án	70,000	70,000	-	140,000		-	-	-	-		-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm theo Hợp Đồng Đặt Hàng /Phác Họa- Xây Cất		Dự Phòng	168,000	768,000	60,000	996,000		-	-	-	-		-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**5,792,000**	**19,154,000**	**142,000**	**25,088,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**15,000,000**	**-**	**-**	**10,088,000**	**25,088,000**	
12	**Cải Thiện Các Cơ Sở Có Thể Tiếp Cận Được – Giai Đoạn 1**	5	Quản Trị Dự Án	288,000	150,000	-	438,000		-	-	-	-		-	-			
	Canh Tân các Nhà Vệ Sinh và cải thiện Con Đường Du Lịch Bên Ngoài		Các Dịch Vụ A-E	672,000	100,000	-	772,000		-	-	-	-		-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự Án bao gồm việc cải thiện sự tiếp cận bên trong và chung quanh cơ sơ của trạm phi trường, bao gồm các nhà vệ sinh, ngõ vào và ngõ ra của con đường các yếu tố du lịch.		Khế Ước Xây Cất	-	-	-	-		-	-	-	-	1,617,000	-	-	-	1,617,000	* JWA đang bao gồm dự án này trong đơn nạp PFC , nhưng dự trù đệ nạp cho ngân khoản trợ cấp được sử dụng BIL ATP, mà không bảo đảm cho đến khi được chấp thuận bởi Cơ Quan FAA.
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3		Hỗ Trợ Dự Án	87,000	-	-	87,000		-	-	-	-		-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Phát Họa-xây cất		Dự Phòng	300,000	20,000	-	320,000		-	-	-	-		-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**1,347,000**	**270,000**	**-**	**1,617,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1,617,000**	**-**	**-**	**-**	**1,617,000**	
13	**Cải Thiện Các Cơ Sở Có Thể Tiếp Cận Được – Giai Đoạn 2**	5	Quản Trị Dự Án	113,000	68,000	-	181,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Cải Thiện Tất Cả Những Cơ Sở Tiếp Cận của các Trạm tại Phi trường Còn Lại		Các Dịch Vụ A-E	363,000	72,000	-	435,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự Án bao gồm sự cải thiện tất cả cơ sở có thể tiếp cận không bao gồm trong giai đoạn 1 và 3, bao gồm luôn cả các bảng hiệu và các yếu tố tiếp cận.		Khế Ước Xây Cất	757,000	1,825,000	-	2,582,000		-	-	-	-	-	-	-	3,346,000	3,346,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3		Hỗ Trợ Dự Án	23,000	12,000	-	35,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm theo Hợp Đồng Đặt Hàng / Phác Họa-Xây Cất		Dự Phòng	77,000	36,000	-	113,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**1,333,000**	**2,013,000**	**-**	**3,346,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3,346,000**	**3,346,000**	
14	**Kỹ Nghệ (Thương Mại & GA) Giấy Phép Tổng Quát / Cải Thiện Phương Thức Lọc Nước Chữa Cháy**	5	Quản Trị Dự Án	289,000	297,000	304,000	890,000		-	-	-	-	-	-				
			Các Dịch Vụ A-E	406,000	918,000	1,370,000	2,694,000		-	-	-	-	-	-				
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc cải thiện hệ thống lọc nước máy chữa cháy hiện hữu để tăng cường việc thâu hồi các nước thải và/hệ thống lọc nước.		Khế Ước Xây Cất	-	1,896,000	16,546,000	18,442,000		-	-	-	-	-	-	-	22,999,000	22,999,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: C3, D2		Hỗ Trợ Dự Án	-	62,000	178,000	240,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Quản Trị Xây Cất với Hiểm Tai		Dự Phòng	-	276,000	276,000	552,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**695,000**	**3,449,000**	**18,674,000**	**22,818,000**	**181,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**22,999,000**	**22,999,000**	
15	**Cải Thiện Bãi Đậu Xe ở Main Street Lot Cải Thiện và Thi Hành Việc Sạc Điện cho các Xe EV**	5	Quản Trị Dự Án	80,000	20,000	-	100,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	75,000	-	-	75,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc thiết lập các trạm sạc điện cho xe EV cho các xe buýt sử dụng tại phi trường và sửa đổi các con đường xe cộ và các góc cạnh, bao gồm lối vào và lối ra tại Bãi Đậu Xe Main Street.		Khế Ước Xây Cất	2,691,000	-	-	2,691,000		-	-	-	-	-	-	-	2,920,000	2,920,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: D1		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Phác Họa-Đấu Thầu-Xây Cất		Dự Phòng	44,000	10,000	-	54,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**2,890,000**	**30,000**	**-**	**2,920,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**2,920,000**	**2,920,000**	
16	**Cải Thiện Bãi Đậu Xe Main Treet – Giai Đoạn 2**	5	Quản Trị Dự Án	72,000	40,000	-	112,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	72,000	40,000	-	112,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự Án gồm có sự thay thế nhà vệ sinh hiện hữu và cơ sở chứa vật liệu tọa lạc tại bãi đậu xe Main Street.		Khế Ước Xây Cất	850,000	250,000	-	1,100,000		-	-	-	-	-	-	-	1,389,000	1,389,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B1		Hỗ Trợ Dự Án	20,000	-	-	20,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm theo Khế Ước Đặt Hàng		Dự Phòng	30,000	15,000	-	45,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**1,044,000**	**345,000**	**-**	**1,389,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1,389,000**	**1,389,000**	
				Project Cost					**Funding Sources / Revenue**									

JOHN WAYNE AIRPORT
ORANGE COUNTY

Chương Trình Cải Thiện Vốn của Phi Trường John Wayne
FY 2024-25 đến 2026-27

	Phi Trường John Wayne Chương trình Cải Thiện Vốn, tên Dự Án Capital	Địa Hạt	Mô Tả Chi Phí	Ngân Sách Tài Khóa 2024-25	Dự Trù Tài Khóa 2025-26	Dự Trù Tài Khóa 2026-27	3 năm Tổng Số Chi Phí Dự Án	Chi Phí Ước Tính Tương Lai Tài Khóa	Quyền Lợi (Trợ Cấp AIP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp AIP)*	Quyền Lợi (Trợ Cấp BIL ATP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp BIL ATP)*	PFC PAYGO	GARBs	Thứ Khác	JWA (Dự Trữ Ròng)	Tổng Số Thu Hoạch	Bình Luận
17	**Thẩm Định Cấu Trúc Đậu Xe và Sửa Chữa/Khắc Phục – Giai Đoạn 2**	5	Quản Trị Dự Án	41,000	129,000	130,000	300,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	109,000	619,000	436,000	1,164,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm thực hiện bê tông và sửa chữa khối xây tại các cấu trúc bãi đậu xe A1, A2, B2, và C và tại GTC.		Khế Ước Xây Cất	635,000	2,252,000	4,350,000	7,237,000		-	-	-	-	-	-	-	9,081,000	9,081,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: C3		Hỗ Trợ Dự Án	5,000	45,000	57,000	107,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm theo Khế Ước Đặt Hàng		Dự Phòng	11,000	132,000	130,000	273,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**801,000**	**3,177,000**	**5,103,000**	**9,081,000**	-	-	-	-	-	-	-	-	**9,081,000**	**9,081,000**	
18	**Cải Thiện Hàng Rào An Ninh Bao Bọc Phi Trường – Giai Đoạn 2**	5	Quản Trị Dự Án	50,000	-	-	50,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Cải thiện hàng rào an ninh khuc vực Phi Trường Phía Nam và Phía Tây		Các Dịch Vụ A-E	83,000	-	-	83,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm sự cải thiện đối với hàng rào dọc theo phía nam và phía tây của sân bay, bao gồm nâng cấp lưới hàng rào và/ hay giây/băng kém gai.		Khế Ước Xây Cất	1,168,000	-	-	1,168,000		-	-	-	-	-	-	-	1,338,000	1,338,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3		Hỗ Trợ Dự Án	14,000	-	-	14,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm Theo Khế Ước Đặt Hàng/ Phác Họa-Đấu Thầu- Xây Cất.		Dự Phòng	23,000	-	-	23,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**1,338,000**	**-**	**-**	**1,338,000**	-	-	-	-	-	-	-	-	**1,338,000**	**1,338,000**	
19	**Cải Thiện Hàng Rào An Ninh Bao Bọc Phi trường – Giai Đoạn 3**	5	Quản Trị Dự Án	-	25,000	143,000	168,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Cải thiện hàng rào anh ninh khu vực còn lại nói chung		Các Dịch Vụ A-E	-	363,000	585,000	948,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm các yếu tố đề phòng việc xâm nhập của xe hơi qua hàng rào dọc theo khu vực sân bay phía đông và phía bắc bao gồm cải thiện tiếp cận với các cổng và chòi canh.		Khế Ước Xây Cất	-	-	5,015,000	5,015,000		-	-	-	-	-	-	-	10,347,000	10,347,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn ưu Tiên: A3		Hỗ Trợ Dự Án	-	13,000	52,000	65,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm theo Khế Ước Đặt Hàng/ Phác Họa-Đấu Thầu-Xây Cất		Dự Phòng	-	33,000	185,000	218,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**-**	**434,000**	**5,980,000**	**6,414,000**	**3,933,000**	-	-	-	-	-	-	-	**10,347,000**	**10,347,000**	
20	**Cải Thiện Quản Trị Nước Chữa Cháy Nơi Chứa Nhiên Liệu Phía Nam và Sân Bảo Trì**	5	Quản Trị Dự Án	91,000	93,000	96,000	280,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	300,000	80,000	80,000	460,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm sự cải thiện việc quản trị nước chữa cháy tại Nơi Chứa Nhiên Liệu Phía Nam và Sân Bảo Trì.		Khế Ước Xây Cất	-	1,000,000	1,000,000	2,000,000		-	-	-	-	-	-	-	5,428,000	5,428,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3, D3		Hỗ Trợ Dự Án	-	17,500	17,500	35,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Quản Trị Xây Cất với Hiểm Tai / Phác Họa-Đấu Thầu-Xây Cất		Dự Phòng	20,000	55,000	55,000	130,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**411,000**	**1,245,500**	**1,248,500**	**2,905,000**	**2,523,000**	-	-	-	-	-	-	-	**5,428,000**	**5,428,000**	
21	**Nới Rộng Đường Băng Taxiway B – Sắp Xếp lại Đường Đi của các Dịch Vụ**	5	Quản Trị Dự Án	131,000	134,000	-	265,000		-	-	-	-		-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	468,000	298,000	-	766,000		-	-	-	-		-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc việc dời và sắp xếp lại đường đi của các xe cung cấp dịch vụ hiện hữu mà nó chạy song song và bên cạnh đường băng Taxiway B để duy trì sự chấp thuận an toàn bắt buộc bởi Cơ Quan FAA.		Khế Ước Xây Cất	2,000,000	3,945,000	-	5,945,000		-	-	-	-	3,095,320	-	-	4,152,680	7,248,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A2, D3		Hỗ Trợ Dự Án	28,000	35,000	-	63,000		-	-	-	-		-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong đợi: Làm Theo Khế Ước Đặt Hàng		Dự Phòng	108,000	101,000	-	209,000		-	-	-	-		-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**2,735,000**	**4,513,000**	**-**	**7,248,000**	-	-	-	-	-	**3,095,320**	-	-	**4,152,680**	**7,248,000**	
22	**Nới Rộng Đường Băng Taxiway B – Dời Con Đường Tiếp Cận Hạn Chế Bên Trong Sân Bay Phía Tây**	5	Quản Trị Dự Án	-	27,000	116,000	143,000			-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	-	82,000	451,000	533,000			-	-	-	-		-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc dời con đường tiếp cận hạn chế bên trong sân bay phía Tây đến một địa điểm bên ngoài khu vực an toàn của Đường Bay 2L-20R.		Khế Ước Xây Cất	-	-	1,045,000	1,045,000		4,200,000	-	-	-	-	-	-	3,314,000	7,514,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3, D3		Hỗ Trợ Dự Án	-	3,000	23,000	26,000			-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Quản Trị Xây Cất với Hiểm Tai.		Dự Phòng	-	8,000	95,000	103,000			-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**-**	**120,000**	**1,730,000**	**1,850,000**	**5,664,000**	**4,200,000**	-	-	-	-	-	-	**3,314,000**	**7,514,000**	
23	**Tái xây dựng Đường BayTaxiways A, D, và E**	5	Quản Trị Dự Án	289,000	297,000	100,000	686,000			-	-	-		-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	1,766,000	827,000	100,000	2,693,000			-	-	-		-	-			
	Mô tả Dự Án: Dự án bao gồm việc tái xây dựng và dời các đường bay Taxiways A, D, and E, bao gồm việc dời của la bàn đã dựng lên và con đường của các xe dịch vụ bên cạnh đường bay Taxiway A.		Khế Ước Xây Cất	8,076,000	26,924,000	5,000,000	40,000,000		1,007,375	-	-	-	29,564,050	-	-	14,677,575	45,249,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3, B2, D1		Hỗ Trợ Dự Án	346,000	-	-	346,000			-	-	-		-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Quản Trị Xây Cất với Hiểm Tai		Dự Phòng	904,000	360,000	260,000	1,524,000			-	-	-		-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**11,381,000**	**28,408,000**	**5,460,000**	**45,249,000**	-	**1,007,375**	-	-	-	**29,564,050**	-	-	**14,677,575**	**45,249,000**	
24	**Tăng Cường Sự An Toàn Trục Lộ thấp hơn Của Trạm C**	5	Quản Trị Dự Án	40,000	-	-	40,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	20,000	-	-	20,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô tả Dự Án: Dự án bao gồm việc gắn các thiết bị kiểm soát giao thông dọc theo Trục Lộ Thấp Hơn và thêm vào và/hay sửa đổi các bảng hiệu và các vạch kẻ đường.		Khế Ước Xây Cất	50,000	-	-	50,000		-	-	-	-	-	-	-	120,000	120,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm theo Khế Ước Đặt Hàng		Dự Phòng	10,000	-	-	10,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**120,000**	**-**	**-**	**120,000**	-	-	-	-	-	-	-	-	**120,000**	**120,000**	

JOHN WAYNE AIRPORT
ORANGE COUNTY

Chương Trình Cải Thiện Vốn của Phi Trường John Wayne
FY 2024-25 đến 2026-27

				Project Cost					Funding Sources / Revenue									
	Phi Trường John Wayne Chương trình Cải Thiện Vốn, tên Dự Án Capital	Địa Hạt	Mô Tả Chi Phí	Ngân Sách Tài Khóa 2024-25	Dự Trù Tài Khóa 2025-26	Dự Trù Tài Khóa 2026-27	3 năm Tổng Số Chi Phí Dự Án	Chí Phí Ước Tính Tương Lai Tài Khóa	Quyền Lợi (Trợ Cấp AIP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp AIP)*	Quyền Lợi (Trợ Cấp BIL ATP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp BIL ATP)*	PFC PAYGO	GARBs	Thứ Khác	JWA (Dự Trữ Ròng)	Tổng Số Thu Hoạch	Bình Luận
25	**Cải Thiện việc Nới Rộng Thông Thương Sàn Nhà của Các Trạm**	5	Quản Trị Dự Án	40,000	-	-	40,000		-	-	-	-		-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	20,000	-	-	20,000		-	-	-	-		-	-			
	Mô tả Dự Án: Dự Án bao gồm việc sửa chữa và/hay thay thế sàn nhà hiện hữu nới rộng sự thông thương giữa các trạm.		Khế Ước Xây Cất	-	-	-	-		-	-	-	-	60,000	-	-	-	60,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: C3		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	-	-		-	-	-	-		-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm Theo Khế Ước Đặt Hàng		Dự Phòng	-	-	-	-		-	-	-	-		-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**60,000**	**-**	**-**	**60,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**60,000**	**-**	**-**	**-**	**60,000**	
26	**Cải Thiện và Thay Thế Cáo Thiết Bị Ngăn Chặn Dầu Mỡ**	5	Quản Trị Dự Án	91,000	60,000	-	151,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	120,000	40,000	-	160,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc thay thế và/hay dời chỗ sáu (6) thiết bị ngăn chặn dầu mỡ hiện hữu trong cơ sở của trạm.		Khế Ước Xây Cất	3,500,000	-	-	3,500,000		-	-	-	-	-	-	-	3,951,000	3,951,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B1, C1		Hỗ Trợ Dự Án	30,000	-	-	30,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Quản Trị Xây Cất với Hiểm tai		Dự Phòng	70,000	40,000	-	110,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**3,811,000**	**140,000**	**-**	**3,951,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3,951,000**	**3,951,000**	
27	**Sửa Chữa /Thay Thế Hạ Tầng Cơ Sở của Trạm**	5	Quản Trị Dự Án	-	169,000	173,000	342,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	-	799,000	390,000	1,189,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc sửa chữa và/hay thay thế cơ giới quá cũ, hệ thống hạ tầng cơ sở điện, và nước hạ tầng cơ sở trong các cơ sở của các trạm căn cứ trên sự thẩm định và hiệu suất chỉ mục của những hệ thống này.		Khế Ước Xây Cất	-	-	4,501,000	4,501,000		-	-	-	-	-	-	-	14,589,000	14,589,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: C2		Hỗ Trợ Dự Án	-	41,000	51,000	92,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Đợi: Làm Việc Theo Khế Ước đặt Hàng		Dự Phòng	-	105,000	105,000	210,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**-**	**1,114,000**	**5,220,000**	**6,334,000**	**8,255,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**14,589,000**	**14,589,000**	
28	**Thay Thế Trần Che các lối đi và Trần Nhà của các Trạm**	5	Quản Trị Dự Án	189,000	182,000	200,000	571,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	727,000	200,000	780,000	1,707,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự Án bao gồm sự sửa chữa và/hay thay thế mái nhà được xây cho trạm hiện tại, bao gồm các thành phần các đường mái nổi đứng, và sự thay thế các trần che cho các lối đi tại Trạm A và		Khế Ước Xây Cất	1,470,000	3,382,000	12,000,000	16,852,000		-	-	-	-	-	-	-	26,718,750	26,718,750	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B1, C1		Hỗ Trợ Dự Án	25,000	25,000	122,500	172,500		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Chờ: làm việc theo Khế Ước đặt Hàng / Quản Trị Xây cất với Hiểm tai		Dự Phòng	91,250	185,000	800,000	1,076,250		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**2,502,250**	**3,974,000**	**13,902,500**	**20,378,750**	**6,340,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**26,718,750**	**26,718,750**	
29	**Cải Thiện Hệ Thống Xử Lý Hành Lý tại Trạm A và B – Giai Đoạn 1**	5	Quản Trị Dự Án	79,000	-	-	79,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Cải Thiện An Toàn Hệ Thống Xử Lý Hành Lý		Các Dịch Vụ A-E	50,000	-	-	50,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô tả Dự Án: Dự án bao gồm việc cải thiện hệ thống BHS hiện hữu mà nó sẽ cải thiện bảo trì tiếp cận, an toàn, và an ninh.		Khế Ước Xây Cất	1,100,000	-	-	1,100,000		-	-	-	-	-	-	-	1,289,000	1,289,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: A3, C3		Hỗ Trợ Dự Án	5,000	-	-	5,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Chờ:Làm Việc theo Khế Ước Đặt Hàng		Dự Phòng	55,000	-	-	55,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**1,289,000**	**-**	**-**	**1,289,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**1,289,000**	**1,289,000**	
30	**Cải Thiệ Hệ Thống Xử Lý Hành lý tại Trạm A và B – Giai Đoạn 3**	5	Quản Trị Dự Án	296,000	296,000	304,000	896,000		-	-	-	-		-	-			
	Thay Thế Hệ Thống Xử Lý Hành Lý tại Trạm A và B		Các Dịch Vụ A-E	1,000,000	4,795,000	3,276,000	9,071,000		-	-	-	-		-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc thay thế hệ thống BHS hiện hữu vào và tại Trạm A và B.		Khế Ước Xây Cất	-	3,000,000	37,768,000	40,768,000		-	-	-	-	106,773,000	-	-	-	106,773,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B3, C3		Hỗ Trợ Dự Án	300,000	300,000	425,000	1,025,000		-	-	-	-		-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Chờ: Phác Họa-Xây Cất		Dự Phòng	928,000	928,000	928,000	2,784,000		-	-	-	-		-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**2,524,000**	**9,319,000**	**42,701,000**	**54,544,000**	**52,229,000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**106,773,000**	**-**	**-**	**-**	**106,773,000**	
31	**Phục Hồi Bảo Trì Trục Lộ Bên Trên**	5	Quản Trị Dự Án	39,500	-	-	39,500		-	-	-	-		-	-			
	Tráng Lớp Methacrylate Bảo Vệ Con Đường Lộ cầu cạn bên trên, bao gồm tráng chất methacrylate, sửa chữa bê tông, trét lại các vết nứt, và cải thiện các đường lằn.		Các Dịch Vụ A-E	40,000	-	-	40,000		-	-	-	-		-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm thực hiện việc bảo trì ngăn ngừa con đường lộ cầu cạn bên trên, bao gồm tráng chất methacrylate, sửa chữa bê tông, trét lại các vết nứt, và cải thiện lại các đường lằn phân biệt.		Khế Ước Xây Cất	200,000	-	-	200,000		-	-	-	-	319,500	-	-	-	319,500	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: C3		Hỗ Trợ Dự Án	-	-	-	-		-	-	-	-		-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Chờ: Làm Việc theo Khế Ước Đặt Hàng		Dự Phòng	40,000	-	-	40,000		-	-	-	-		-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**319,500**	**-**	**-**	**319,500**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**319,500**	**-**	**-**	**-**	**319,500**	
32	**Cải Thiện Hệ Thống Vận Chuyển Dọc – Giai Đoạn 1**	5	Quản Trị Dự Án	224,000	150,000	-	374,000			-	-		-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	379,000	100,000	-	479,000			-	-		-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc thay thế thang máy cuốn 1 đến 6 ở các Trạm A và B.		Khế Ước Xây Cất	-	-	-	-		248,634	-	-	739,586	-	-	-	244,780	1,233,000	* JWA dự trù nạp đơn cho ngân khoản trợ cấp rất cạnh tranh này, mà không bảo đảm cho đến khi được chấp thuận bởi Cơ Quan FAA.
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B1, C1		Hỗ Trợ Dự Án	72,000	-	-	72,000			-	-		-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Chờ: Phác Họa – Xây Cất		Dự Phòng	288,000	20,000	-	308,000			-	-		-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**963,000**	**270,000**	**-**	**1,233,000**	**-**	**248,634**	**-**	**-**	**739,586**	**-**	**-**	**-**	**244,780**	**1,233,000**	

JOHN WAYNE AIRPORT
ORANGE COUNTY

Chương Trình Cải Thiện Vốn của Phi Trường John Wayne
FY 2024-25 đến 2026-27

	Phi Trường John Wayne Chương trình Cải Thiện Vốn, tên Dự Án Capital	Địa Hạt	Mô Tả Chi Phí	Project Cost: Ngân Sách Tài Khóa 2024-25	Dự Trù Tài Khóa 2025-26	Dự Trù Tài Khóa 2026-27	3 năm Tổng Số Chi Phí Dự Án	Chi Phí Ước Tính Tương Lai Tài Khóa	Funding Sources / Revenue: Quyền Lợi (Trợ Cấp AIP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp AIP)*	Quyền Lợi (Trợ Cấp BIL ATP)	Được Sử Dụng (Trợ Cấp BIL ATP)*	PFC PAYGO	GARBs	Thứ Khác	JWA (Dự Trữ Ròng)	Tổng Số Thu Hoạch	Bình Luận
33	**Cải thiện Hệ Thống Đường Băng đứng- Giai đoạn 2**	5	Quản Trị Dự Án	92,000	191,000	186,000	469,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	162,000	1,116,000	434,000	1,712,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc thay thế thang máy 3 đến 9 ở các Trạm A, B và C.		Khế Ước Xây Cất	-	6,067,000	7,141,000	13,208,000		-	-	-	-	-	-	-	16,063,000	16,063,000	
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B2, C2		Hỗ Trợ Dự Án	6,000	93,000	80,000	179,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Chờ: Phác Họa – Xây Cất		Dự Phòng	10,000	249,000	236,000	495,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	**270,000**	**7,716,000**	**8,077,000**	**16,063,000**	-	-	-	-	-	-	-	-	**16,063,000**	**16,063,000**	
34	**Cải thiện Hệ Thống Đường Băng đứng - Giai đoạn 3**	5	Quản Trị Dự Án	-	78,000	254,000	332,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Các Dịch Vụ A-E	-	1,177,000	915,000	2,092,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Mô Tả Dự Án: Dự án bao gồm việc thay thế thang máy 13 đến 21 tại các cầu trúc bãi đậu xe A1, A2, và B2.		Khế Ước Xây Cất	-	-	15,483,000	15,483,000		-	-	-	-	-	-	-	20,715,000	20,715,000	Chi Phí Dự Án tiếp tục trong những tài khóa tương lai
	Tiêu Chuẩn Ưu Tiên: B2, C3		Hỗ Trợ Dự Án	-	43,000	174,000	217,000		-	-	-	-	-	-	-			
	Phương Cách Chuyển Giao Mong Chờ: Phác Họa – Xây Cất		Dự Phòng	-	109,000	348,000	457,000		-	-	-	-	-	-	-			
			Chi Phí Tổng Cộng	-	**1,407,000**	**17,174,000**	**18,581,000**	**2,134,000**	-	-	-	-	-	-	-	**20,715,000**	**20,715,000**	
	Tổng Cộng Chi Phí cho Tài Khoá của Phi Trường John Wayne CIP		**Chi Phí Tổng Cộng**	**78,915,250**	**110,703,800**	**154,603,750**	**344,222,800**	**145,804,000**	**9,656,009**	-	**60,321,594**	**739,586**	**171,428,870**	-	-	**247,880,741**	**490,026,800**	
			Chi Phí Tổng Cộng (bao gồm Ước Tính Chi Phí cho Tài Khoá Tương Lai)				**490,026,800**											

Dự Án Hợp Lệ Trong Tương Lai của Phi Trường John Wayne CIP	Địa Hạt	Chi Phí Dự Án Ước Tính
Cải Thiện Cơ Sở Tiếp Cận - Giai đoạn 3	5	$ 43,374,000
Thay Thế Hệ Thống Kiểm Soát Thu Nhập Tiếp Cận Bãi Đậu Xe	5	$ 7,436,000
Cải Thiện Bãi Đậu (Apron) của Trạm – Chỉnh Trang Từng Đoạn của Bãi Đậu (Apron)	5	$ 35,779,000
Cải Thiện Bãi Đậu (Apron) của Trạm – Tái Kiến Trúc Hệ Thống Xử Lý Nước Thải của Sân Bay	5	$ 1,142,000
Thay Thế Sàn Nhà và Thảm của các Trạm	5	$ 6,909,000
Cải thiện Hệ Thống Đường Băng đứng - Giai đoạn 4	5	$ 25,226,000
Chi Phí Tổng Cộng		**$ 119,866,000**

Lưu Ý: Chương Trình Cải Thiện Vốn Này được tạo ra như một công cụ kế hoạch tài chánh để nhận dạng và ưu tiên hóa vốn đầu tư tại Phi Trường John Wayne.
Chương Trình sẽ được tiếp tục phân tích và cải tiến để phù hợp với sự giới hạn tài chánh và điều hành phi trường.